

bỏt run sờ thì đúng hơn. Vân đến cạnh hành lang nhìn xuống đường Gia Long, từ phía nhà thương Đồn Đất xuống chỗ Bến Thành, rồi nhìn qua đường Tự Do, từ bên tầu lên đến nhà thờ Đức Bà, cung chảng thấy một bóng người lai vang. Đường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, tất cả khu vực này đều vắng lặng, im lìm. Người không đi, xe không chạy, cho đến chó cũng không con nghe can, nghe sua nữa.

Vân có cảm tưởng như mình bị điếc, chủ không lý thành phố lại yên lặng như thế này.

Số sét và ló lảng đã làm cho Vân không còn dám nghĩ gì nữa hồn là cầu mong cho có một trục thăng trả lại đòn nang. Vân không tin chuyện trục thăng lúc tam giờ tối mà nang vừa đây em nang lên đi lại là chuyện chót. Tại sao lại là chuyện chót? và tại sao cả gia đình đã di tản được mà nang lại chưa đi được?

Vân nhớ lại nang đã có lần sống nhung phút im lặng như thế này trước đây như đêm 30 Tết năm 69 tại Dalat. Năm đó chính phủ cầm đốt pháo mà dân chúng đến giờ nua đêm thi hoàn toàn nghỉ ngồi chuẩn bị ăn Tết ca.... Dalat đêm 30 thật là im lặng, im lặng đến u că tai.

Tú lò nang nang đậm ra hót hoang, và hót hoang nhất là khi nghe một bà cụ già khóc rúng rức vì chờ lâu mà chẳng thấy gi, nghe gi.

Vân và Tiên quyết định di tản sau khi nghe tướng Dương van Minh tuyên bố đầu hàng và đuổi Hoa Kỳ rời khỏi Vietnam sau 24 tiếng đồng hồ.

Vân rời van phòng lúc trưa, từ già tướng Trực và mấy người nhân viên còn lại ở Phu, rồi về nhà cùng em, mỗi người một xách tay nhỏ, đến địa điểm đdbc tòa Dai Sû Hoa Kỳ chỉ định để được trục thăng bốc đi. Khi Vân và Tiên đến đây thì thấy rất nhiều người chờ ở cửa. Tiên chen vào trinh giấy tờ và hai chị em được người gác gian già mò cửa cho vào. Hai chị em được đưa lên tàu 8, chờ đợi. Ở đây cũng có hồn trăm người, cũng bông bê, cũng khăn gói im lặng chờ đợi.

Thay mẹ Vân và hai em gái Vân là Hương và Giang đã đi Vũng Tàu với anh Vân là Nhơn từ hôm 24, tá túc tại nhà một người bà con ngoài ấy, hy vọng sẽ được di tản ra tàu của Hạm Đội Mỹ. Ý trung nhân của Vân là Khoa, giáo sư biết phai thi cũng đã xuống Căn thô ngày 26 ở với anh trai của Vân là An, là sĩ quan Không Quân, đơn

trú tại đây. An đưa Khoa xuống và tính rằng nếu có phải bỏ nước ra đi thì hai anh em sẽ bay qua Thái Lan. Hôm đó An có đến nhà khuyên Văn và Tiến cũng đi Cần Thơ, nhưng cả hai đều không chịu đi, hay đúng ra là chưa chịu đi, vì tinh thần chưa đến đỗi nguy kịch lắm. Tiến là sinh viên y khoa năm thứ 4, nội trú. Bệnh nhân lúc bấy giờ quá nhiều, y sĩ thi lâm người vắng mặt, còn mấy anh em nội trú phải làm việc ngày đêm không còn thi giờ nghỉ ngồi ăn uống, Tiến không đánh bồ họ mà đi được. Còn Văn thì kết công chuyên ở Phủ, dù năng không là chủ động việc gì, nhưng bỗng dưng bấy giờ, trong khi năng là gach nồi giữa những việc cũ và mới, lại nam giù tac cả những hồ sơ mất, năng cảm thấy không làm sao đào nhiệm được.

Nhưng đến hôm nay, 30-4, sau khi biết rằng nước đã mất vào tay Cộng Sản, Văn và Tiến đánh phải tinh chuyên đi.

Trong số người ngồi chờ đợi tại lâu 8, Pháp quốc đồng minh hội này, Văn cũng nhận ra mấy ông nghị sĩ, dân biểu, vai ông Tổng Bộ trưởng. Họ cũng nhận ra Văn, nhưng ai này đều lặng yên, nhìn nhau, ngen ngao không nói được ra lời. Sứ lo lắng, hoà lẩn với sú hổ then, sứ nhục nhã đã khiến cho ai này lặng thinh, chỉ còn một ý nghĩ độc nhất, một mong muốn độc nhất là được đi, đi cho mau, cho rồi. Nhưng sẽ đi đâu? rồi làm sao sinh sống? và làm sao gặp lại được người thân? khi nào được trở về quê hương xứ sở? Thật là mèng mông, thật là mít mù.

Văn chịu lạnh không nổi, nang trổ xuống lâu 8, chờ mấy người kia đang người nam người ngồi chờ đợi. Một cụ già thay Văn xuống liền mồi Văn uống một hộp nước trà cho đỡ lạnh. Văn cảm ơn không uống, nhưng đã giúp cụ đỗ nước tú binh thủy ra. Cụ hỏi:

Cô không khác sao? và tiếp,

Nhà tôi và tôi, đã già rồi, ngoài 70 ca, chúng tôi gần đất xa trời, nên đi hay không cũng không quan hệ mấy. Nhưng chúng tôi đã thuyết phục và bảo được tác cá ba đứa con và chín đứa cháu và chúng đã đi được ca. Cung là nhỏ đứa con gái của tôi nó làm o toà Đại sứ Mỹ. Nếu chúng tôi chờ đến sáng mai mà không có máy bay nào đến đón, thì có lẽ mình đồng chạy qua bên tàu, xem có cách gì ra được Vung Tau chàng?

Văn nghe bà cụ nói cung vung dạ phản náo.

Bà cụ lai hỏi Văn tiếp:

Cô con ba con ở lại Saigon không?

Văn đáp: Thày mẹ cháu và 5 anh em cháu đều rời được khỏi

Saigon cǎ, nhũng bây giờ đây không biết họ đang ở đâu? đã đi
tan đưốc chưa? và ho sẽ lưu lạc về đâu? Nàng thây tự nhiên nuóc
mắt trân đây hai mi nang.

Bà Cụ lại hỏi: Nếu không còn trực thăng nữa thì có tinh
sao đây?

Vân đáp: Cháu cung chúa biết ra làm sao đây. Cháu sẽ kiểm
cach điện thoại xuông Cántho hỏi thăm anh cháu là phi công b
đó, xem có đường đi từ dưới đó không? Cháu cung không rõ đường
bộ có con an ninh không nữa?

Lúc đó nghe tiếng thang máy bắt chạy, mọi người đứng thang
dây chờ đợi. Của thang máy mỏ rộng và người gác gian già, tay
cầm radio, tay cầm đèn bám dì vào phồng đợi. Ông vú cháo hỏi
bà con vừa nói:

Uá! Tôi tưởng tác ca bà con đã đi đưốc, đi hết rồi cha? Tôi
vừa nghe radio Saigon cho hay là Mỹ nó châm dùt di tan băng
trực thăng rồi đó.

Nhiều tiếng hỏi: từ bao giờ?

Ông già: từ lúc mồi tối kia, 9, 10 giờ giido.

Ai này đâm ra hót hoảng.

Ông già lại tiếp: Bà con không để ý chු, nguồi lính Mỹ ở
đây mà họ đi rồi, thi là hết chuyện, còn tàu bay đâu tối nua.

Khi đó mọi người mồi nhò ra, chung hủng.

Vân vội vang xin bác gác gian: Bác cho cháu gọi điện thoại
nhó chut nghe?

Ông già: Có cù viếc, điện thoại ở túng trêt.

Vân chạy ra thang may, xuông lầu. Chỉ Tam nguồi làm của
Vân trả lời điện thoại. Chỉ áy hết súc mùng rõ khi nghe giọng
của Vân, chỉ hỏi?

Cô ở đâu đó?

Vân trả lời: Cô cùn ở Saigon chưa đi đưốc.

Chỉ Tam tiếp: Tôi hôm qua lục 8 giờ, có cậu An, cậu Khoa
hỏi thăm cô và cậu Tiên đã đi chưa? Em trả lời là chắc đã đi
rõi, vì thay tài xe đem xe về túluc 3 giờ chiều, và cậu An
cho hay là hai anh em sẽ cung nhiều đồng ngũ rồi Cántho đi
Thailan trong đêm hôm qua.

Vân tiếp: Chỉ Tam làm ơn kiểm gấp anh tài, bao đem xe đến
đón tôi tại đường Gia Long, bên hông bộ Giáo dục, cảng sớm cảng
tôt. Cam ơn nghe, giúp giüm cô chut nghe. Và Vân đặt điện thoại
xuông.

Nắng ngồi phach xuống ghe, than thở. Móng di tan moi
mỗi bót.

Trời đã mờ mờ sáng.

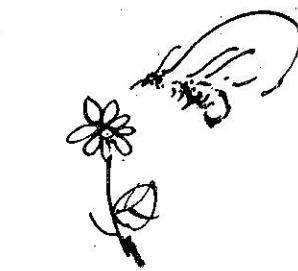
(Sau đó nắng đã bị ket lại Saigon và đang sông thiêu thôn,
tối tăm và vô vọng như bao triều nguyễn khác, cầu mong một ngày
mai tươi đẹp, không biết khi nào trở lại.....)

Nam Cát
Cali, Mùa Đông năm 77

HOA TRANG CHÂU

Em là loài hoa lạ
Nó giữa hồn anh sói đá.
Em là mưa về tưới mát cánh đồng khô
Suốt cuộc tình, một đời anh hiu quanh,
Như tiếng nước buồn nhỏ giọt giữa đêm khuya
Em đến nơi đây ngõ cao Thiên sú
Đứng trong anh ngay Thánh Giá yêu đương
Em đã góp mây cuối trời phiêu lảng
Thả trong anh chiều láng đảng mây bay
Anh muốn em, đứng đây dưới hiên nhà đổ nát
Để nghe lời gạch đá khóc vu vơ
Anh đặt tên em một loài hoa lạ
Nó trong anh những ngày tháng băng qua
HOA TRANG CHÂU một loài hoa rất nhỏ
Cũng dù làm lòng anh nở đỏ một mùa xuân

Linh Vũ



HOA BUÔM

Em ơi! bên kia đời anh thả loài bướm trắng
Sao bên này vùn em chẳng nở nhụy hoa
Anh là sương sưởi tình cây cỏ
Sao em không là hạt giống đâu xuân
Loài chim la cuối trời anh mỏi cánh
Em là mây sao che phủ rừng xanh
Ta yêu em hôn ta bay theo gió
Vì bên kia trời em chờ áng mây qua
Ta yêu em! Ta yêu em như dòng sông xanh mát
Như thuyền tình lơ lửng bên trắng xưa
Ta van em đừng xua cơn bão táp
Nhớ mai này cây đỗ lá sâu đông
—Ta biết có ngày em dừng lại
Chân sẽ buồn và nở trái cô đơn
Mưa sẽ đỗ che bốn mươi thay áo mới
Đời sẽ đi như bóng nắng vờ trên tay
—Em sẽ khóc một đời em sẽ khóc
Cuộc tình nào rồi cũng vỡ vụn tan hoang
Ta nói với em một lời trong đêm tối
Sợ mai này ánh sáng đến quá nhanh
Ta sẽ nói với em một lời dù quá muộn
Cho tình này ấm lại chút tình sau

Linh Vũ